

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

**Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của ông Phạm Bá Thành cùng vợ là bà Thái Thị Hồng Nhị
thuộc dự án Xây dựng đường xuyên tâm Tân Hưng - Tân Lập (đoạn đi qua phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai)**

Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/7/2026 của UBND phường)

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Ông: Phạm Bá Thành; sinh năm: 1983; CCCD số: 0380 8302 4563 cùng vợ là bà: Thái Thị Hồng Nhị; sinh năm: 1981; CCCD số: 0521 8100 0937

Địa chỉ thường trú: Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai

*** Thông báo thu hồi đất số:** 80/TB-UBND ngày 02/02/2026

Tờ bản đồ số: TĐ65-2023 Thửa số: 8 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

Diện tích đất thu hồi: 3.460,8 m²

Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN)

*** Thông báo thu hồi đất số:** 79/TB-UBND ngày 02/02/2026

Tờ bản đồ số: TĐ65-2023 Thửa số: 10 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

Diện tích đất thu hồi: 63,2 m²

Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN)

b) Nguồn gốc đất: Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CS) 06287/Tân Tiến do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/02/2022

Thửa: 30 Tờ bản đồ số: 40

Diện tích thửa đất: 28.334,50 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất

* Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

* Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

* Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai.

b. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng

* Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Tiền bồi thường về đất:										363.978.720
TT	Tờ BD/Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²)		Tiền bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng tiền bồi thường về đất	
1	TĐ65-2023	8		3.460,8		100.800	0	348.848.640	348.848.640	
2	TĐ65-2023	10		63,2		239.400	0	15.130.080	15.130.080	
* Căn cứ Thông báo 141/TB-VPĐK.ĐP ngày 23/4/2026: - Thửa số 8, tờ bản đồ số TĐ65-2023; Đất CLN: PV 1, VT1 (đường giao thông liên xã còn lại trên địa bàn xã Tân Tiến và Tân Lập cũ - Toàn tuyến); Giá đất: 90.000 đồng; Hệ số K = 1,12; Như vậy giá đất tính tiền bồi thường thửa 8 = 90.000 x 1,12 = 100.800 đồng/m² - Thửa số 10, tờ bản đồ số TĐ65-2023; Đất CLN: PV1, VT1 (đường tuyến số 2 - Tiếp giáp thửa đất số 36 và số 70, Tờ bản đồ số 231 - Hết thửa đất số 29 và số 5, Tờ bản đồ số 183); Giá đất: 210.000 đồng; Hệ số K = 1,14; Như vậy giá đất tính tiền bồi thường thửa 10 = 210.000 x 1,14 = 239.400 đồng/m²										
2.	Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:									1.512.000
TT	Số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú				
	<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e=a*b*c*d</i>					
1	2	3	15	16.800	1.512.000	* Căn cứ công văn số 256/UBND-KT của UBND phường Đồng Phú ngày 18/6/2026, xác nhận ông Phạm Bá Thành cùng vợ là bà Thái Thị Hồng Nhị thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở; * Căn cứ Công văn số 581/BC-STC ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính về việc Tình hình giá thị trường tháng 6 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai				
3.	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:									365.490.720
4.	Tiền khen thưởng: Thửa số 9 với số tiền 32.502.000 đồng, thửa 9+10 với số tiền 365.490.720; Tờ bản đồ số TĐ65-2023 (bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)									16.000.000
5.	Tổng số tiền (3+4): Ba trăm tám mươi một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, bảy trăm hai mươi đồng									381.490.720